

Số: 3141 /KLTT-ĐCKS

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2016

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác, sử dụng đá ốp lát tại xã Liễu Đô, huyện Lục Yên của Công ty cổ phần Đá quý và Vàng Yên Bai

Thực hiện Quyết định số 308/QĐ-ĐCKS ngày 15/4/2016 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khai thác, sử dụng đá ốp lát trên địa bàn tỉnh Yên Bai; từ ngày 28 đến ngày 29/4/2016, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động của Công ty cổ phần Đá quý và Vàng Yên Bai tại mỏ đá hoa trắng tại xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bai theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 971/GP-BTNMT ngày 27/6/2007 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 24/6/2016 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Công ty cổ phần Đá quý và Vàng Yên Bai (địa chỉ: số 813, tổ 41B, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bai, tỉnh Yên Bai; điện thoại: 0293.852.410, fax: 0293.893.500) được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bai cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5200124227, đăng ký lần đầu ngày 10/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 09/8/2012, trong đó có ngành nghề khai thác, chế biến đá quý, vàng và các khoáng sản khác.

2. Công ty được phép khai thác đá hoa trắng tại xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bai theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 971/GP-BTNMT ngày 27/6/2007 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (phương pháp khai thác: lộ thiên; diện tích khai thác 4,44 ha; cốt cao khai thác cho phép: +140m; trữ lượng được phép khai thác: 680.572 m³ trong đó: 121.822 m³ dùng làm đá khối, ốp lát và 558.750 m³ dùng làm bột carborat canxi; công suất khai thác: 23.468 m³/năm, trong đó: 4.200 m³ dùng làm đá khối, ốp lát và 19.268 m³ dùng làm bột carborat canxi; thời hạn: 30 năm, kể từ ngày ký Giấy phép trong đó: thời gian khai thác: 29 năm; thời gian xây dựng cơ bản mỏ: 01 năm).

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Về lĩnh vực khoáng sản

- Đã thực hiện đo đạc, nhận bàn giao và cắm mốc khu vực được phép khai thác tại thực địa (Biên bản lập ngày 22/6/2012).

- Đã lập Thiết kế kỹ thuật thi công xây dựng công trình và phê duyệt tại Quyết định số 58/QĐ-CT năm 2011 (không ghi ngày, tháng) của Giám đốc Công ty; đã nộp thiết kế mỏ và quyết định phê duyệt về Sở Công thương tỉnh

Yên Bai nhưng chưa gửi thiết kế và quyết định phê duyệt về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đã bổ nhiệm ông Đoàn Vũ Quyết (Kỹ sư khai thác lộ thiên) làm Giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 02/QĐ-TC ngày 28/02/2011 của Giám đốc Công ty; đã gửi hồ sơ và quyết định bổ nhiệm về Sở Công thương tỉnh Yên Bai nhưng chưa gửi hồ sơ và quyết định bổ nhiệm về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bai theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật khoáng sản.

- Đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng mỏ (Công văn số 07/CV-ĐKKT ngày 20/9/2013 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bai); chưa đăng ký ngày bắt đầu khai thác do chưa hoàn thành công tác xây dựng cơ bản mỏ.

- Tại thời điểm thanh tra, Công ty đã xây dựng nhà văn phòng mỏ, kho mìn, làm đường lên đỉnh khoảng 700m (chưa tới đỉnh). Mỏ chưa hoàn thành công tác xây dựng cơ bản mỏ để khai thác nên chưa có sản lượng.

- Đã thực hiện việc lập báo cáo định kỳ hoạt động khai thác (năm 2014, năm 2015); lập báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản (năm 2015) và gửi Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bai.

- Đã lập bản đồ hiện trạng (năm 2014, 2015) tỉ lệ 1/2.000 thể hiện ranh giới thuê đất, ranh giới khai thác, nhà văn phòng, đường mòn via, các tuyến thăm dò, vị trí công trình thăm dò nhưng chưa có các thông số khối trữ lượng, chỉ dẫn; lập bản vẽ mặt cắt hiện trạng (năm 2014, 2015) tỉ lệ 1/2.000, thể hiện đường địa hình, vị trí công trình, cầu tạo via, ranh giới và số hiệu khối trữ lượng nhưng chưa có chỉ dẫn.

2. Về lĩnh vực khác liên quan

* **Về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:** hiện tại chưa có nhu cầu sử dụng.

* **Về lĩnh vực bảo vệ môi trường**

- Dự án khai thác mỏ Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bai có Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bai phê duyệt tại Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 27/02/2007 trong đó có nội dung kĩ quỹ cải tạo phục hồi môi trường. Công ty chưa: đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, xây kho chứa chất thải nguy hại tạm thời; lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường; niêm yết, công khai kế hoạch quản lý môi trường theo quy định. Chất thải rắn là đất đá thải từ quá trình xây dựng cơ bản chưa được thu gom tập trung theo thiết kế và ĐTM.

- Năm 2013, 2014, 2015 thực hiện không đầy đủ chương trình quan trắc, giám sát như ĐTM được phê duyệt.

* **Về lĩnh vực đất đai:** Công ty đã ký Hợp đồng thuê đất số 04/2009/HĐTD ngày 10/02/2009 với Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bai, diện tích đất 189.704,5 m² cho mục đích hoạt động khoáng sản. Thời hạn thuê đất: 29 năm kể từ ngày 23/11/2008 đến hết ngày 02/11/2037.

* **Về lĩnh vực tài nguyên nước:** chưa có nhu cầu sử dụng.

* **Các nghĩa vụ tài chính:** Công ty đã thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2015 là: 80.587.000 đồng; ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đến hết năm 2014 là 83.770.986 đồng; chưa phải nộp tiền thuê đất (khấu trừ tiền từ nguồn kinh phí Công ty đã chi trả giải phóng mặt bằng). Chưa khai thác nên chưa phát sinh thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường.

* **Việc thực hiện Kết luận thanh tra, thông báo kết quả kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước**

Năm 2014, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái đã kiểm tra hoạt động khai thác mỏ Liễu Đô và có Văn bản số 726/STNMT-KS ngày 29/4/2014, theo đó hoạt động khai thác mỏ Liễu Đô đã chậm tiến độ và đã yêu cầu Công ty tập trung nguồn vốn để triển khai hoạt động khai thác theo quy định. Ngày 16/7/2014 Công ty có Công văn số 12/CV-GĐ báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về các nội dung đã kiểm tra trong đó có dự kiến khoáng đầu quý 4 năm 2014 sẽ triển khai sản xuất trở lại tại mỏ đá hoa trắng Liễu Đô. Tuy nhiên, hiện nay mỏ chưa được triển khai khai thác.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Công ty chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản gồm các nội dung: thực hiện đo đạc, nhận bàn giao và cắm mốc khu vực được phép khai thác tại thực địa; lập và phê duyệt Thiết kế kỹ thuật thi công; bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ; lập và gửi báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, báo cáo thống kê kiểm kê trữ lượng; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (năm 2015); ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường (đến năm 2014); ký hợp đồng thuê đất để khai thác khoáng sản.

2. Những tồn tại, vi phạm trong hoạt động khoáng sản

a) Chưa nộp thiết kế mỏ và quyết định phê duyệt thiết kế mỏ; văn bản thông báo bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ và hồ sơ bổ nhiệm về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái.

b) Bản đồ hiện trạng, Bản vẽ mặt cắt hiện trạng lập năm 2014, 2015 chưa đầy đủ các thông số khối trữ lượng, chỉ dẫn.

c) Đã triển khai xây dựng cơ bản mỏ nhưng chưa thực hiện đầy đủ chương trình quan trắc, giám sát môi trường; chưa xây kho chứa chất thải nguy hại, đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; chưa lập hồ sơ đề nghị xác nhận đã hoàn thành các công trình biện pháp bảo vệ môi trường tại mỏ; chưa niêm yết, công khai kế hoạch bảo vệ môi trường. Chất thải rắn là đất đá thải chưa được thu gom tập trung. Năm 2015 và 2016 Công ty chưa ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường.

d) Chưa bảo đảm tiến độ hoạt động khai thác xác định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ và giấy phép được cấp.

Xét việc Công ty đã nộp thiết kế mỏ và quyết định phê duyệt thiết kế mỏ, nộp văn bản thông báo bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ và hồ sơ bổ nhiệm về Sở Công thương tỉnh Yên Bái, Đoàn thanh tra, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam không xử lý hành vi này mà chỉ yêu cầu biện pháp khắc phục.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Công ty cổ phần Đá quý và Vàng Yên Bai

Yêu cầu Công ty:

a) Nộp thiết kế mỏ và quyết định phê duyệt thiết kế mỏ; văn bản thông báo bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ và hồ sơ bổ nhiệm về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bai.

b) Bảo đảm tiến độ hoạt động khai thác xác định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ và giấy phép được cấp.

c) Thường xuyên kiểm tra hiện trạng các mốc giới khu vực khai thác, đảm bảo không để vùi lấp, hư hỏng; hàng năm thực hiện Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012; lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; thống kê kiểm kê trữ lượng khoáng sản theo Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Thực hiện đầy đủ chương trình quan trắc, giám sát môi trường; quy định đối với việc ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường; lập hồ sơ đề nghị xác nhận đã hoàn thành các công trình biện pháp bảo vệ môi trường tại mỏ; niêm yết, công khai kế hoạch bảo vệ môi trường.

đ) Trước ngày 30/9/2016 Công ty phải tiếp tục triển khai các hạng mục xây dựng cơ bản mỏ và bảo đảm tiến độ đúng theo thiết kế được duyệt.

Công ty có báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục các tồn tại, vi phạm nêu trên gửi về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trước ngày 30/9/2016. Trường hợp Công ty không triển khai các hạng mục xây dựng cơ bản mỏ; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các yêu cầu tại điểm a, b, c mục này, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường thu hồi Giấy phép số 971/GP-BTNMT theo quy định.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bai

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bai chỉ đạo các Sở, ban ngành liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của Công ty cổ phần Đá quý và Vàng Yên Bai đối với các yêu cầu nêu trên./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/cáo);
- Thủ trưởng Nguyễn Linh Ngọc (để b/cáo);
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh Yên Bai;
- Sở TN & MT tỉnh Yên Bai;
- Cty cổ phần Đá quý và Vàng Yên Bai;
- Lưu VP, KSMB, M (10).



Đỗ Cảnh Dương